1. Các trường hợp kiểm thử tên người đặt hàng

Tên người đặt hàng là 1 chuỗi có tối thiểu 2 ký tự và tối đa là 50 ký tự, tất cả đều là chữ cái hoặc spaces. Bằng cách sử dụng phương pháp phân vùng tương đương kết hợp với phân tích giá trị biên, ta thu được các trường hợp kiểm thử sau:

\*/ Các trường hợp kiểm thử hợp lệ:

* Với độ dài của tên người đặt hàng, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Tên người đặt hàng có 2 ký tự ( Min length)
* Tên người đặt hàng có 3 ký tự ( Min length + 1)
* Tên người đặt hàng có 49 ký tự ( Max length -1)
* Tên người đặt hàng có 50 ký tự (Max length)
* Tên người đặt hàng chỉ bao gồm chữ cái và spaces
* Có chứa spaces đầu và cuối giá trị tên người đặt hàng

\*/ Các trường hợp kiểm thử không hợp lệ:

* Với độ dài của tên người đặt hàng, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Tên người đặt hàng có 1 ký tự ( Min length - 1)
* Tên người đặt hàng có 51 ký tự ( Max length + 1)
* Tên người đặt hàng chứa ít nhất 1 ký tự khác chữ cái và spaces

1. Các trường hợp kiểm thử số điện thoại

Số điện thoại là 1 chuỗi bao gồm 10 chữ số và phải bắt đầu với số 0. Bằng cách sử dụng phương pháp phân vùng tương đương kết hợp với phân tích giá trị biên, ta thu được các trường hợp kiểm thử sau:

\*/ Các trường hợp kiểm thử hợp lệ:

* Số điện thoại có độ dài là 10 ký tự, bao gồm 10 chữ số và bắt đầu với số 0

\*/ Các trường hợp kiểm thử không hợp lệ:

* Số điện thoại chứa ít nhất 1 ký tự khác chữ số
* Số điện thoại có ít hơn 10 ký tự
* Số điện thoại có nhiều hơn 10 ký tự
* Số điện thoại có độ dài là 10 ký tự, bao gồm 10 chữ số và bắt đầu với số khác 0

1. Các trường hợp kiểm thử email

Không mất tính tổng quát, em sẽ phân tích cấu trúc của 1 email bất kỳ dựa trên email mà trường cung cấp: [long.nd194100@sis.hust.edu.vn](mailto:long.nd194100@sis.hust.edu.vn) (độ dài tối đa của email là 256 ký tự)

* Phần local: **long.nd194100** sẽ chứa từ 4 đến 64 ký tự, các ký tự hợp lệ được điền trong phần này bao gồm chữ cái, chữ số, . , \_ , -
* Ký tự nối giữa 2 phần: **@** bắt buộc phải có mặt và không được nằm ở đầu hay cuối email
* Phần domain: [**sis.hust.edu.vn**](mailto:long.nd194100@sis.hust.edu.vn) sẽ chia thành 2 phần gồm main domain và root domain
* Main domain: sis.hust.edu. gồm ít nhất 1 thành phần có biểu thức chính quy giống nhau là [\w-]+\.
* Root domain: vn sẽ chứa từ 2 đến 4 ký tự và chỉ bao gồm chữ cái

=> Từ phân tích trên, ta sẽ thiết kế các trường hợp kiểm thử như sau:

\*/ Các trường hợp kiểm thử hợp lệ:

* Ký tự @ xuất hiện ở giữa
* Với độ dài của email, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Email có độ dài là 255 ký tự ( Max length -1 )
* Email có độ dài là 256 ký tự ( Max length )
* Với độ dài của local part, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Phần local có 4 ký tự ( Min length)
* Phần local có 5 ký tự ( Min length + 1)
* Phần local có 63 ký tự ( Max length -1)
* Phần local có 64 ký tự (Max length)
* Phần local chỉ chứa các ký tự hợp lệ
* Phần main domain bao gồm các thành phần có biểu thức chính quy chuẩn
* Phần root domain, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Local part có 2 ký tự ( Min length)
* Local part có 3 ký tự ( Min length + 1/Max length - 1)
* Local part có 4 ký tự ( Max length)

\*/ Các trường hợp kiểm thử không hợp lệ:

* Ký tự @ không xuất hiện
* Ký tự @ xuất hiện ở đầu
* Ký tự @ xuất hiện ở cuối
* Với độ dài của email, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Email có độ dài là 257 ký tự ( Max length+1 )
* Với độ dài của local part, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Local part có 3 ký tự ( Min length - 1)
* Local part có 65 ký tự ( Max length + 1)
* Phần local chứa các ký tự không hợp lệ như ~!#$%^&(),<>
* Phần main domain chứa ít nhất 1 thành phần có biểu thức chính quy khác với dạng chuẩn
* Phần root domain, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Root domain có 1 ký tự ( Min length - 1)
* Root domain có 5 ký tự ( Max length + 1)

1. Các trường hợp kiểm thử địa chỉ giao hàng

Địa chỉ giao hàng sẽ là 1 chuỗi tối đa 256 ký tự và không được phép là chuỗi rỗng (tức bắt buộc nhập)

\*/ Các trường hợp kiểm thử hợp lệ:

* Địa chỉ giao hàng có độ dài ít nhất 1 ký tự

\*/ Các trường hợp kiểm thử không hợp lệ:

* Địa chỉ giao hàng là 1 chuỗi rỗng

1. Các trường hợp kiểm thử các thông tin giao hàng còn lại

* Đối với tỉnh/thành phố, người dùng sẽ chọn trong 1 danh sách tỉnh/thành phố có sẵn và đây là trường bắt buộc nhập. Yêu cầu đưa ra là kiểm thử 2 trường hợp người dùng có chọn tỉnh/thành phố và người dùng chưa chọn tỉnh/thành phố
* Đối với mục lưu ý khi vận chuyển, đây là mục tùy chọn mà khách hàng có thể để lại những lưu ý của mình cho bên vận chuyển khi vận chuyển hàng của họ (tối đa 256 ký tự). Bằng cách sử dụng phương pháp phân vùng tương đương kết hợp với phân tích giá trị biên, ta thu được các trường hợp kiểm thử sau:

\*/ Các trường hợp kiểm thử hợp lệ:

* Lưu ý khi vận chuyển là chuỗi rỗng hoặc mang giá trị null
* Với độ dài của lưu ý khi vận chuyển, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau :
* Lưu ý khi vận chuyển có 255 ký tự ( Max length -1)
* Lưu ý khi vận chuyển có 256 ký tự (Max length)

\*/ Các trường hợp kiểm thử không hợp lệ:

* Với độ dài của lưu ý khi vận chuyển, sử dụng phân vùng tương đương và phân tích giá trị biên ta có các case sau:
* Lưu ý khi vận chuyển có 257 ký tự ( Max length + 1)